

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026

STT	MaSV	Họ tên	Lớp	Số tín chỉ đăng ký	Số tín chỉ trượt	Điểm trung bình học kỳ	Xếp loại rèn luyện	Loại HB KKHT	Mức HB/tháng (đ)	Số tiền (đ)
1	674054	Phạm Thị Thu	K67KHDTA	16	0	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
2	677684	Nguyễn Ngọc Ánh	K67KTB	20	0	3.88	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
3	673936	Triệu Tài Minh	K67KTB	17	0	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
4	677672	Nguyễn Thị Mai Hương	K67KTB	17	0	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
5	677729	Hoàng Thị Hồng Nhung	K67KTB	17	0	3.62	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
6	673812	Trần Việt Hà	K67KTB	20	0	3.58	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
7	674164	Ngô Thị Tươi	K67KTA	19	0	3.47	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
8	677711	Nguyễn Thị Linh Chi	K67KTB	15	0	3.47	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
9	674128	Phạm Thị Hải Yến	K67KTA	17	0	3.43	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
10	677662	Phạm Thu Trang	K67KTB	18	0	3.42	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
11	673815	Nguyễn Việt Hà	K67KTB	20	0	3.38	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
12	677754	Lê Quý Ngọc	K67KTDTA	19	0	3.94	Xuất Sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
13	677732	Nguyễn Văn Phú	K67KTDTA	17	0	3.93	Xuất Sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
14	677734	Nguyễn Thị Thanh Hiền	K67KTDTA	15	0	3.67	Xuất Sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
15	674159	Đinh Thị Phương	K67KTNNA	16	0	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	2,679,600	13,398,000
16	677766	Nguyễn Ngọc Minh	K67KTNNA	17	0	4.00	Tốt	Giỏi	2,296,800	11,484,000
17	678071	Nguyễn Thị Hằng	K67KTPTA	18	0	3.32	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
18	677693	Nguyễn Thị Yến	K67KTPTA	17	0	3.00	Xuất sắc	Khá	1,830,000	9,150,000
19	673723	Nguyễn Ngọc Anh	K67KTSA	19	0	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	2,790,200	13,951,000
20	673715	Kiều Ngọc Anh	K67KTSA	19	0	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	2,790,200	13,951,000
21	673827	Nguyễn Thu Hiền	K67KTSA	19	0	3.84	Xuất sắc	Xuất sắc	2,790,200	13,951,000
22	673950	Trần Thanh Nga	K67KTTC A	17	0	3.73	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
23	677858	Tạ Thị Ngọc Hà	K67KTTCB	15	0	3.93	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
24	677838	Phạm Thu Hà	K67KTTCB	15	0	3.93	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
25	677852	Ma Thu Hà	K67KTTCB	15	0	3.67	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
26	677871	Trần Trung Nam	K67KTTCB	16	0	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
27	677796	Nguyễn Thu Hằng	K67KTTCB	15	0	3.33	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
28	677850	Nguyễn Ngọc Nhi	K67KTTC A	15	0	3.33	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
29	677876	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	K67KTTCB	15	0	3.23	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
30	674099	Nguyễn Bá Mạnh Tuấn	K67KTTC A	21	0	3.21	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
31	677802	Bùi Thị Phương Thảo	K67KTTC A	16	0	3.07	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
32	677860	Nguyễn Thùy Trang	K67KTTCB	15	0	3.07	Tốt	Khá	1,830,000	9,150,000
33	678091	Dound Sam Nang.	K67KTTC A	15	0	3.07	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
34	677832	Nguyễn Khánh Toàn	K67KTTC A	25	0	2.95	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
35	674034	Phạm Thị Thanh	K67KTTC A	20	0	2.79	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
36	673925	Nguyễn Vũ Long	K67KTTC A	19	0	2.69	Tốt	Khá	1,830,000	9,150,000
37	677894	Nguyễn Phương Dung	K67KTTC A	24	0	2.53	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
38	677791	Hồ Quang Anh	K67KTTC A	20	0	2.53	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
39	674045	Nguyễn Phương Thảo	K67KTTC E	19	0	4.00	Xuất sắc	Khá	3,660,000	18,300,000
40	673951	Ngô Thị Kim Ngân	K67QLKT	15	0	3.87	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
41	677979	Đinh Thị Khánh Linh	K67QLKT	17	0	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
42	673916	Nguyễn Ngọc Loan	K67QLKT	15	0	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
43	677985	Vũ Mai Huệ	K67QLKT	15	0	3.67	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
44	677989	Nguyễn Phương Nhi	K67QLKT	21	0	3.61	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
45	673783	Ngô Thủy Dung	K67QLKT	15	0	3.60	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
46	675774	Nguyễn Thị Ngọc	K67QLNNA	15	0	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
47	675587	Nguyễn Lý Khánh Linh	K67QLNNA	17	0	3.80	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
48	675247	Đoàn Thị Dịu	K67QLNNA	17	0	3.23	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
49	676055	Nguyễn Phương Thùy	K67QLNNA	17	0	3.13	Tốt	Khá	1,830,000	9,150,000
50	680741	Vũ Minh Hòa	K68KTA	24	0	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
51	683470	Đỗ Minh Thùy	K68KTA	22	0	3.44	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
52	686932	Mai Thị Hồng Nhung	K68KTA	24	0	3.35	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
53	686949	Hoàng Lê Phương	K68KTA	25	0	3.33	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
54	682685	Nguyễn Thị Hồng	K68KTA	24	0	3.32	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
55	686809	Lê Nhật Lệ	K68KTA	24	0	3.30	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
56	680367	Phan Tiến Thành	K68KTA	22	0	3.29	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
57	682419	Nguyễn Thị Trang	K68KTDTA	25	0	3.84	Xuất Sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
58	680960	Nguyễn Xuân Diệp	K68KTDTA	24	0	3.55	Xuất Sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
59	683875	Đặng Trần Trung	K68KTDTA	24	0	3.33	Xuất Sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
60	683015	Đoàn Đình Quang	K68KTDTA	19	0	3.30	Xuất Sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
61	683707	Nguyễn Việt Khang	K68KTDTA	24	0	3.27	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
62	682115	Nguyễn Trường Xuân	K68KTNNA	16	0	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	2,679,600	13,398,000
63	688778	Thanaphone Phommason	K68KTNNA	25	0	3.42	Tốt	Giỏi	2,296,800	11,484,000

STT	MaSV	Họ tên	Lớp	Số tín chỉ đăng ký	Số tín chỉ trượt	Điểm trung bình học kỳ	Xếp loại rèn luyện	Loại HB KKHT	Mức HB/tháng (đ)	Số tiền (đ)
64	686616	Hồ Minh Anh	K68KTSA	23	0	3.93	Xuất sắc	Xuất sắc	2,790,200	13,951,000
65	686821	Lưu Khánh Linh	K68KTSA	23	0	3.93	Xuất sắc	Xuất sắc	2,790,200	13,951,000
66	686656	Nguyễn Thị Phương Dung	K68KTSA	24	0	3.90	Tốt	Giỏi	2,391,600	11,958,000
67	686725	Hoàng Thị Hậu	K68KTSA	23	0	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc	2,790,200	13,951,000
68	686617	Lê Thị Ngọc Ánh	K68KTSA	22	0	3.68	Tốt	Giỏi	2,391,600	11,958,000
69	686738	Vương Thị Hiền	K68KTSA	23	0	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc	2,790,200	13,951,000
70	682306	Vũ Hương Giang	K68KTSA	23	0	3.60	Khá	Khá	1,993,000	9,965,000
71	686735	Phạm Thu Hiền	K68KTSA	24	0	3.59	Khá	Khá	1,993,000	9,965,000
72	682195	Trương Thị Hồng	K68KTTC	23	0	3.94	Xuất Sác	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
73	683319	Hoàng Hải Yến	K68KTTC	24	0	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
74	686633	Nguyễn Ngọc Minh Châu	K68KTTC	18	0	3.68	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
75	687135	Nguyễn Thị Hương Xuân	K68KTTC	24	0	3.68	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
76	686977	Hoàng Chúc Quỳnh	K68KTTC	25	0	3.64	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
77	687134	Bùi Thị Thanh Xuân	K68KTTC	22	0	3.59	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
78	686611	Trần Nguyệt Anh	K68KTTC	20	0	3.58	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
79	688802	Dương Văn Hoan	K68KTTCB	25	0	3.56	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
80	686750	Lương Việt Hoàng	K68KTTCB	23	0	3.55	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
81	686718	Phạm Thị Hạnh	K68KTTCB	25	0	3.53	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
82	681261	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	K68KTTC	21	0	3.50	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
83	681024	Nguyễn Thị Kim Dung	K68KTTC	24	0	3.48	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
84	686959	Tạ Bích Phương	K68KTTC	24	0	3.48	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
85	682418	Trần Thị Nhung	K68KTTC	25	0	3.46	Xuất Sác	Giỏi	2,196,000	10,980,000
86	680778	Lê Hoài Thanh	K68KTTCB	23	0	3.44	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
87	686802	Nguyễn Thanh Lan	K68KTTC	21	0	3.44	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
88	686568	Hồ Viết Tuấn Anh	K68KTTC	23	0	3.61	Xuất Sác	Khá	3,660,000	18,300,000
89	686717	Nông Thị Mỹ Hạnh	K68QLKTA	17	0	3.62	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
90	681066	Khổng Thị Phương Thảo	K68QLKTA	21	0	3.56	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
91	681472	Nguyễn Hoàng Minh	K68QLKTA	21	0	3.41	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
92	683435	Vũ Thị Huệ	K68QLKTA	23	0	3.29	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
93	687060	Vũ Minh Tiến	K68QLKTA	23	0	3.29	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
94	683079	NGUYỄN THỊ HỒNG	K68QLKTB	23	0	3.21	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
95	680835	Nguyễn Thị Bích	K68QLNLA	23	0	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
96	683334	Chu Ánh Ngọc	K68QLNLA	23	0	3.76	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
97	683230	Nguyễn Vũ Hoàng Lan	K68QLNLA	23	0	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
98	682628	Nguyễn Thị Hà Vy	K68QLNLA	25	0	3.70	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
99	682507	Vũ Hương Thảo	K68QLNLA	21	0	3.68	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
100	686188	Vũ Thị Tú Uyên	K68QLNLA	23	0	3.55	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
101	685365	Đỗ Thị Hoa	K68QLNLA	23	0	3.55	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
102	686127	Phạm Thùy Trang	K68QLNLA	23	0	3.52	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
103	697390	Phạm Thanh Thủy	K69KTA	29	0	3.93	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
104	699736	Nguyễn Thanh Phương	K69KTA	26	0	3.90	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
105	699708	Nguyễn Thị Thanh Nhân	K69KTA	26	0	3.63	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
106	696881	Nguyễn Thị Hồng	K69KTA	29	0	3.53	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
107	697326	Trần Thị Ngọc Lan	K69KTA	26	0	3.53	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
108	697046	Phan Thu Phần	K69KTA	31	0	3.50	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
109	696687	Ngô Phương Anh	K69KTA	29	0	3.47	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
110	696729	Lê Thị Kim Ánh	K69KTDTA	27	0	3.25	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
111	696712	Trần Ngọc Anh	K69KTDTA	28	0	2.97	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
112	696788	Mai Khánh Duy	K69KTDTA	30	0	2.81	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
113	697371	Vương Đức Phú	K69KTDTA	29	0	2.60	Xuất sắc	Khá	1,830,000	9,150,000
114	691268	Vũ Đức Nguyên	K69KTNNA	28	0	3.44	Tốt	Giỏi	2,296,800	11,484,000
115	691161	Phạm Anh Kiệt	K69KTNNA	29	0	3.41	Tốt	Giỏi	2,296,800	11,484,000
116	691278	Trần Đại Sơn	K69KTNNA	30	0	3.35	Tốt	Giỏi	2,296,800	11,484,000
117	697279	Sầm Thị Linh Đan	K69KTNNE	22	0	2.98	Xuất sắc	Khá	3,828,000	19,140,000
118	697410	Lê Kiên Trí	K69KTSA	29	0	3.41	Khá	Khá	1,993,000	9,965,000
119	697145	Nguyễn Thu Thủy	K69KTSA	27	0	3.06	Xuất sắc	Khá	1,993,000	9,965,000
120	696883	Vũ Thị Bách Hợp	K69KTSA	28	0	2.97	Tốt	Khá	1,993,000	9,965,000
121	697131	Bùi Ngọc Thiên	K69KTSA	28	0	2.56	Khá	Khá	1,993,000	9,965,000
122	699712	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	K69KTTC	28	0	3.65	Xuất Sác	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
123	699734	LÊ THÙY DUNG	K69KTTCB	28	0	3.53	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
124	697274	PỔ THỊ DUYỀN	K69KTTCB	30	0	3.50	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
125	696727	Lê Hồng Ánh	K69KTTC	30	0	3.39	Xuất Sác	Giỏi	2,196,000	10,980,000
126	697014	Trần Bích Ngọc	K69KTTC	30	0	3.37	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
127	697122	Nguyễn Thanh Thảo	K69KTTC	29	0	3.32	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
128	696876	TRẦN THỊ THU HOÀI	K69KTTCB	28		3.29	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000

STT	MaSV	Họ tên	Lớp	Số tín chỉ đăng ký	Số tín chỉ trượt	Điểm trung bình học kỳ	Xếp loại rèn luyện	Loại HB KKHT	Mức HB/tháng (đ)	Số tiền (đ)
129	697006	Bùi Thị Ngọc	K69KTTC A	29	0	3.24	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
130	697401	LÊ QUỲNH TRANG	K69KTTC B	29	0	3.21	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
131	697237	Hoàng Hải Yến	K69KTTC A	29	0	3.21	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
132	696886	Phạm Thanh Huệ	K69KTTC A	30	0	3.18	Tốt	Khá	1,830,000	9,150,000
133	697055	LÊ THỊ MINH PHƯƠNG	K69KTTC B	28	0	3.15	Tốt	Khá	1,830,000	9,150,000
134	696998	Nguyễn Hằng Nga	K69KTTC A	30	0	3.11	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
135	697385	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	K69KTTC B	28	0	3.06	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
136	696997	Ngô Thị Thúy Nga	K69KTTC A	30	0	3.06	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
137	697044	Nguyễn Thị Oanh	K69KTTC A	30	0	3.00	Xuất Sắc	Khá	1,830,000	9,150,000
138	697349	Nguyễn Thị Hồng Minh	K69KTTC A	29	0	3.00	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
139	697345	Nguyễn Ngọc Phương Mai	K69QLKTA	27	0	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
140	696858	Phan Anh Hậu	K69QLKTA	28	0	3.94	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
141	696879	Hoàng Mạnh Hồng	K69QLKTA	30	0	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
142	697382	Dương Thị Phương Thảo	K69QLKTA	30	0	3.50	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
143	697110	Nguyễn Văn Thành	K69QLKTA	28	0	3.44	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
144	696705	Nhữ Đoàn Quang Anh	K69QLKTB	28	0	3.41	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
145	697255	Nguyễn Thị Ngọc Anh	K69QLKTB	28	0	3.38	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
146	696939	Nguyễn Thị Diệu Linh	K69QLKTB	28	0	3.26	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
147	699868	Phan Tú Anh	K69QLKTB	28	0	3.25	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
148	697243	Diêm Thị Hồng Anh	K69QLKTB	29	0	3.24	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
149	697386	Tăng Huy Thắng	K69QLKTB	28	0	3.24	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
150	697231	Hoàng Thanh Thảo Vy	K69QLKTB	29	0	3.15	Xuất sắc	Khá	1,830,000	9,150,000
151	699938	Lô Ngọc Huyền	K69QLKTB	28	0	3.09	Tốt	Khá	1,830,000	9,150,000
152	696942	Nguyễn Thị Thùy Linh	K69QLKTB	30	0	3.08	Xuất sắc	Khá	1,830,000	9,150,000
153	697315	Nguyễn Thị Bích Hương	K69QLKTB	29	0	3.03	Tốt	Khá	1,830,000	9,150,000
154	695426	Hà Thị Cẩm Ly	K69QLNLA	29	0	3.85	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
155	695150	Nguyễn Thị Thu Hiền	K69QLNLA	30	0	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
156	699664	Trần Thị Hồng	K69QLNLA	28	0	3.62	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
157	695025	Phạm Trung Dũng	K69QLNLA	28	0	3.53	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
158	694836	Lê Thị Hoàng Yến	K69QLNLA	29	0	3.53	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
159	694216	Đào Thu Nga	K69QLNLA	28	0	3.50	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
160	699446	Trần Thị Thanh Vân	K69QLNLA	26	0	3.50	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
161	695699	Nguyễn Thị Tâm	K69QLNLA	29	0	3.41	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
162	699827	Dương Ngọc Ánh	K69QLNLA	26	0	3.41	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
163	695131	Nguyễn Hồng Hạnh	K69QLNLA	26	0	3.40	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
164	695584	Ngô Thị Yến Nhi	K69QLNLA	30	0	3.38	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
165	693887	Phan Thanh Hương	K69QLNLA	26	0	3.30	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
166	694050	Nguyễn Thùy Linh	K69QLNLA	28	0	3.29	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
167	694808	Khúc Xuân Vinh	K69QLNLA	28	0	3.26	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
168	7058719	Trịnh Đức Duy	K70KTA	19	0	3.72	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
169	7058773	Vũ Phương Anh	K70KTA	19	0	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
170	7058940	Phùng Khánh Linh	K70KTA	19	0	3.58	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
171	7058270	Nguyễn Lưu Thanh Tú	K70KTA	19	0	3.50	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
172	7058274	Nguyễn Việt Trung	K70KTA	19	0	3.50	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
173	7058769	Đỗ Thị Ánh	K70KTA	19	0	3.50	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
174	7058792	Nguyễn Thị Ngọc Anh	K70KTA	19	0	3.50	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
175	7058502	Nguyễn Ngọc Mai	K70KTA	19	0	3.47	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
176	7058290	Đào Thùy Trang	K70KTA	19	0	3.42	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
177	7058662	Nguyễn Thị Hiền	K70KTA	19	0	3.39	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
178	7058279	Phan Đức Trọng	K70KTA	19	0	3.39	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
179	7058415	Vũ Hồng Nhung	K70KTDTA	19	0	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
180	7058477	Đậu Thị Thanh Nga	K70KTDTA	19	0	3.50	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
181	7058833	Nguyễn Đình An	K70KTDTA	19	0	3.50	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
182	7058456	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	K70KTDTA	19	0	3.39	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
183	7058397	Chu Thị Phương	K70KTDTA	19	0	3.22	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
184	7051597	Nguyễn Tài An	K70KTNNA	19	0	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc	2,679,600	13,398,000
185	7051642	Hồ Thị Tâm	K70KTNNA	19	0	3.44	Tốt	Giỏi	2,296,800	11,484,000
186	7058342	Bùi Thu Thảo	K70KTSA	19	0	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc	2,790,200	13,951,000
187	7058452	Vũ Bảo Ngọc	K70KTSA	19	0	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc	2,790,200	13,951,000
188	7058683	Tổng Hà Giang	K70KTSA	19	0	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	2,790,200	13,951,000
189	7058610	Phan Thị Thanh Huyền	K70KTSA	19	0	3.69	Xuất Sắc	Xuất sắc	2,790,200	13,951,000
190	7058851	Trần Nguyên Trường	K70KTSA	19	0	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	2,790,200	13,951,000
191	7058761	Vương Ngọc Ánh	K70KTSA	19	0	3.61	Xuất Sắc	Xuất sắc	2,790,200	13,951,000
192	7058812	Lê Minh Anh	K70KTTC A	19	0	3.58	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
193	7058889	Nguyễn Bảo Quyền	K70KTTC A	19	0	3.56	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000

STT	MaSV	Họ tên	Lớp	Số tín chỉ đăng ký	Số tín chỉ trượt	Điểm trung bình học kỳ	Xếp loại rèn luyện	Loại HB KKHT	Mức HB/tháng (đ)	Số tiền (đ)
194	7058565	Dương Thị Phương Linh	K70KTTCB	19	0	3.56	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
195	7058590	Nguyễn Việt Khánh	K70KTTCB	19	0	3.50	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
196	7058798	Nguyễn Phương Anh	K70KTTCB	19	0	3.39	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
197	7058254	Trần Thị Mỹ Uyên	K70KTTCB	19	0	3.39	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
198	7058611	Nguyễn Thị Khánh Huyền	K70KTTCB	19	0	3.39	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
199	7058596	Đình Thị Thu Hương	K70KTTCB	19	0	3.39	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
200	7058838	Hoàng Minh Vũ	K70KTTCB	19	0	3.33	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
201	7058532	Đình Xuân Long	K70KTTCB	19	0	3.31	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
202	7058908	Nguyễn Thị Nhung	K70KTTCB	19	0	3.31	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
203	7058341	Hà Thị Thu Thảo	K70KTTCB	19	0	3.31	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
204	7058235	Phạm Ngọc Tường Vy	K70KTTCB	19	0	3.28	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
205	7058538	Trần Thị Thùy Linh	K70KTTCB	19	0	3.28	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
206	7058676	Trần Thị Hồng Hạnh	K70KTTCB	19	0	3.28	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
207	7058949	Nguyễn Trung Kiên	K70KTTCB	19	0	3.19	Tốt	Khá	1,830,000	9,150,000
208	7058344	Nguyễn Mạnh Thành	K70KTTCB	19	0	3.19	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
209	7058752	Trịnh Vũ Hoài Châu	K70KTTCB	19	0	3.19	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
210	7058468	Đỗ Kim Ngân	K70KTTCB	18	0	3.76	Tốt	Khá	3,660,000	18,300,000
211	7058670	Tạ Thanh Hằng	K70QLKTA	19	0	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
212	7058749	Nguyễn Hồ Quỳnh Chi	K70QLKTB	19	0	3.58	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
213	7058455	Nguyễn Thị Minh Ngọc	K70QLKTA	19	0	3.50	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
214	7058733	Dương Quốc Dũng	K70QLKTB	19	0	3.50	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
215	7058750	Hoàng Mai Chi	K70QLKTA	19	0	3.42	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
216	7058574	Phạm Thị Lan	K70QLKTB	19	0	3.33	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
217	7058520	Cao Thị Khánh Ly	K70QLKTA	19	0	3.31	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
218	7058614	Nguyễn Ngọc Huyền	K70QLKTA	19	0	3.28	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
219	7058469	Vũ Thúy Nga	K70QLKTA	19	0	3.28	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
220	7058995	Nguyễn Ngọc Diệp	K70QLKTB	19	0	3.08	Tốt	Khá	1,830,000	9,150,000
221	7058500	Lê Duy Mạnh	K70QLKTB	19	0	3.08	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
222	7058228	Nguyễn Thị Yến	K70QLKTA	19	0	3.08	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
223	7058757	Trần Đức Bảo	K70QLKTB	19	0	3.06	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
224	7058682	Nguyễn Thị Hà	K70QLKTB	19	0	3.03	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
225	7058229	Nguyễn Phi Yến	K70QLKTB	19	0	3.03	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
226	7055264	Hà Minh Ngọc	K70QLNBLB	19	0	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	2,562,000	12,810,000
227	7055183	Lê Yến Nhi	K70QLNBLA	19	0	3.50	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
228	7056607	Đỗ Thị An	K70QLNBLA	19	0	3.50	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
229	7056457	Nguyễn Thị Kiều Anh	K70QLNBLA	19	0	3.42	xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
230	7056250	Nguyễn Thị Chúc	K70QLNBLA	19	0	3.42	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
231	7055966	Chu Thị Thanh Hiền	K70QLNBLA	19	0	3.42	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
232	7055973	Vũ Lương Ngọc Hân	K70QLNBLB	19	0	3.39	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
233	7054874	Phạm Phương Thảo	K70QLNBLB	19	0	3.39	Xuất sắc	Giỏi	2,196,000	10,980,000
234	7054811	Tống Thu Thủy	K70QLNBLB	19	0	3.31	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
235	7056145	Nguyễn Thị Đào	K70QLNBLA	19	0	3.31	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
236	7054951	Trương Thị Thanh Tâm	K70QLNBLA	19	0	3.28	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
237	7056982	Vũ Cẩm Ly	K70QLNBLB	19	0	3.25	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
238	7055448	Nguyễn Hương Ly	K70QLNBLA	19	0	3.22	Tốt	Giỏi	2,196,000	10,980,000
239	7054959	Lê Thị Thanh Tâm	K70QLNBLB	19	0	3.22	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
240	7056369	Vũ Thị Minh Anh	K70QLNBLB	19	0	3.22	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000
241	7055722	Vũ Thị Việt Hương	K70QLNBLB	19	0	3.22	Khá	Khá	1,830,000	9,150,000

2,657,017,000

Đối tượng xét học bổng khuyến khích học tập:

- Sinh viên các khóa K67-K70 hệ chính quy, kết quả học tập, rèn luyện loại Khá trở lên; Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên
- Tin chỉ tích lũy từ 15 trở lên; không có học phần điểm F/rút học phần
- Quỹ Học bổng KKHT chia theo khóa, ngành; Xét cấp HB theo thứ tự ưu tiên điểm hệ 4, điểm hệ 10, điểm RL; từ cao xuống thấp cho đến khi cấp hết quỹ HB
- Đối với các ngành/lớp có quỹ học bổng của học kỳ không đủ 1 suất HBKKHT, Khoa đề xuất học viện cấp 1 suất học bổng KKHT loại Khá cho ngành/lớp đó